

CHIBA ちば



提供：成田国際空港株式会社
Cung cấp: Narita International Airport Corporation

Chào mừng các bạn đến với tỉnh Chiba!

ようこそ千葉県へ



Chào mừng các bạn đến với tỉnh Chiba

Tỉnh Chiba của chúng tôi tọa lạc ở khu vực thủ đô, bao gồm sân bay quốc tế Narita - là cửa ngõ hàng không lớn nhất ở Nhật Bản, Makuhari Messe - một trong những trung tâm hội nghị hàng đầu châu Á, và viện nghiên cứu DNA Kazusa - thị trấn trường học và cơ sở nghiên cứu mang tính quốc tế ở Kashiwanoha, nơi tập trung các cơ sở học thuật tiên tiến, hơn nữa đây cũng là tỉnh quốc tế mở cửa với thế giới thông qua cảng Chiba - là một thương cảng quốc tế.

Khu công nghiệp Keiyo Rinkai trải rộng ở ven biển và được kết nối với khu vực thủ đô và kết nối với cả nước Nhật Bản bằng mạng lưới đường cao tốc trong đó có đường cao tốc Tokyo Bay Aqualine.

Ngoài ra, tỉnh Chiba được bao quanh bởi biển và sông, được ưu đãi bởi môi trường thiên phong phú và các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp phát huy được đặc trưng của nó, đặc biệt lượng sản xuất cá, nước tương, gạo và rong biển - những nguyên liệu không thể thiếu trong món sushi, được xếp hạng cao nhất trong cả nước, tại đây bạn có thể thưởng thức được những món sushi tươi ngon.

Các bạn hãy đến với tỉnh Chiba - nơi có nhiều sức thu hút hấp dẫn với 6,3 triệu người dân tỉnh Chiba đang chờ đón các bạn.

熊谷 俊人

KUMAGAI Toshihito
Thống đốc tỉnh Chiba

ようこそ千葉県へ

私たち千葉県は、首都圏に位置し、日本最大の空の玄関口である成田国際空港をはじめ、アジア有数のコンベンション施設である幕張メッセ、先進的な学術機関が集積する柏の葉の国際的なキャンパスタウンや研究施設のかずさDNA研究所、さらには国際貿易港である千葉港がある、世界に開かれた国際県です。

臨海部には京葉臨海工業地帯が広がり、東京湾アクアラインをはじめとした高速道路網により首都圏、さらには日本全国へとつながっています。

また、周囲を海と川に囲まれ、豊かな自然環境やその特性を生かした農林水産物に恵まれており、特に寿司には欠かせない魚・醤油・米・海苔の生産量が全国上位に位置し、新鮮で美味しい寿司を堪能していただけます。

多様な魅力にあふれた千葉県にぜひお越しください。630万人の県民が皆さまをお待ちしています。

千葉県知事 熊谷 俊人

Nội dung

- **Chào mừng đến tỉnh Chiba** ようこそ千葉県へ 1-2
- **Tỉnh Chiba trên bản đồ thế giới** 世界の中の千葉 3-4
- **Empresas exclusivas e innovadoras que son competitivas a nivel mundial** 5-6
国際競争に打ち勝つオンリーワンの企業群
- **Mang sự ưu đãi về đất đai và biển ra thế giới** 7-8
大地と海の恵みを世界へ
- **Nền văn hóa đặc sắc với truyền thống 40.000 năm** 9-10
4万年の歴史が育む個性豊かな文化
- **Các hoạt động vui chơi giải trí tại Chiba** 千葉を楽しむ 11-12
- **Mối quan hệ giữa Chiba và thế giới** 千葉と世界とのかかわり 13-14
- **Giới thiệu khái quát về tỉnh** 千葉県の概要 15-16



Khu đô thị mới Makuhari 幕張新都心



Đường cao tốc Tokyo Bay Aqualine 東京湾アクアライン



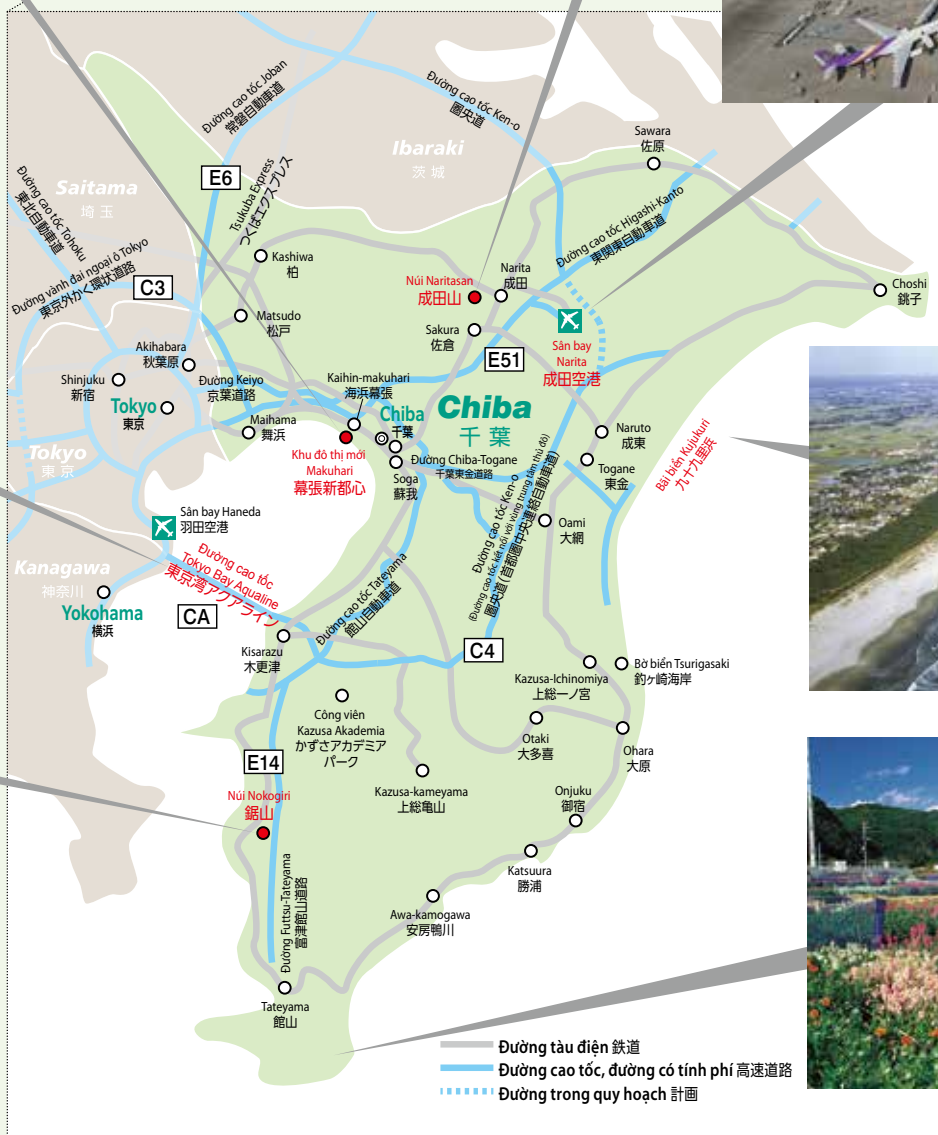
Núi Nokogiri 鋸山



Chùa Shinshoji ở núi Naritasan 成田山 新勝寺



提供:成田国際空港株式会社
Cung cấp: Narita International Airport Corporation
Sân bay quốc tế Narita



Bãi biển Kujukuri 九十九里浜



Cánh đồng hoa ở Minami-boso vào mùa đông
冬の南房総の花畑

— Đường tàu điện 鉄道
— Đường cao tốc, đường có tính phí 高速道路
- - - Đường trong quy hoạch 計画



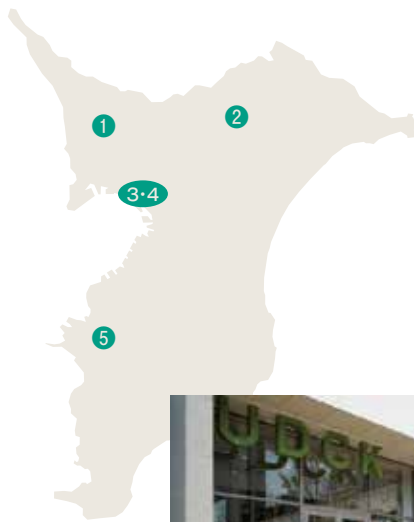
提供:成田国際空港株式会社
 Cung cấp: Narita International Airport Corporation
 Sân bay quốc tế Narita

Tỉnh Chiba trên bản đồ thế giới

世界の中の千葉

Trong xu thế toàn cầu hóa, từ quan điểm "Chiba trên bản đồ thế giới", chúng tôi thúc đẩy phát triển tỉnh Chiba trở thành nơi tập trung các chủ thể và nguồn lực là niềm tự hào của tỉnh Chiba, trở thành một địa phương nơi có nhiều người dân trên thế giới cùng sinh sống hòa bình với nhiều nền văn hóa khác nhau.

グローバル化が進展する中、「世界の中の千葉」の視点で、千葉県が世界に誇る多様な主体・資源を結集し、世界の多様な人々・文化が共存する地域づくりを進めます。



Xung quanh ga tàu ở khu vực Kashiwa-no-ha
 柏の葉キャンパス駅周辺

Kiến tạo một thành phố học thuật quốc tế thông quan liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân - trường đại học – chính phủ ①

Khu vực Kashiwa and Nagareyama nơi có tuyến tàu cao tốc Tsukuba Express Line bắt đầu được khai thác vào tháng 8 năm 2005 trở thành nơi tập trung các trường đại học và cơ quan nghiên cứu hàng đầu thế giới như Đại học Tokyo và Đại học Chiba, là nơi ra đời của rất nhiều công ty liên doanh thực hiện nghiên cứu, phát triển các công nghệ tiên tiến nhất. Là địa danh của tri thức – nơi phát huy lợi thế từ thiên nhiên trù phú và gần Tokyo, trường đại học và địa phương đang phối hợp với nhau tích cực kiến tạo thành phố với chủ đề "Thành phố của môi trường, sức khỏe, sáng tạo và giao lưu" với sự kết hợp hài hòa tính chức năng của ngành công nghiệp và nơi sinh sống.



Trung tâm thiết kế khu đô thị Kashiwa-no-ha
 柏の葉アーバンデザインセンター

産学官連携による国際学術都市づくり

2005年8月につくばエクスプレスが開業した柏・流山地域は、東京大学や千葉大学など世界トップレベルの大学や研究機関が集まり、最先端技術を研究・開発するベンチャー企業が数多く誕生しています。

豊かな自然や東京からの近接性という利点を活かした知の拠点として、産業、居住などの機能が調和された「環境・健康・創造・交流の街」をテーマに大学と地域が連携して積極的になちづくりに取り組んでいます。



Studio thiết kế môi trường đô thị thảo luận về việc kiến tạo thành phố
 まちづくりを議論する都市環境デザインスタジオ

Xây dựng khu vực xung quanh sân bay quốc tế Narita ②

Sân bay quốc tế Narita và khu vực lân cận tự hào nắm giữ khoảng 30% khách du lịch quốc tế đến Nhật Bản, nắm giữ khoảng 50% lượng hàng hóa quốc tế, tự hào về số lượng khách du lịch đi tuyến quốc tế hàng năm khoảng 35 triệu người và khoảng 2 triệu tấn lượng giao dịch hàng hóa hàng năm tại cảng sân bay quốc tế, trở thành căn cứ chiến lược quốc tế để phát triển kinh tế nước nhà. Sân bay Narita kết nối với 118 thành phố trên thế giới luôn chào đón du khách nước ngoài từ khắp nơi trên thế giới, và ngày càng trở nên quan trọng trong vai trò là cửa ngõ chính về hàng không của Nhật Bản.

Tại sân bay Narita, bên cạnh việc “Trung tâm dịch vụ hành khách” được mở nhằm cung cấp các loại thông tin và dịch vụ đa dạng cho khách nước ngoài đến Nhật Bản, chúng tôi cũng đang nỗ lực nâng cao sự tiện lợi cho người sử dụng như giảm cơ hội tiếp xúc giữa người sử dụng và nhân viên hàng không để ngăn chặn sự lan rộng bệnh truyền nhiễm virus Corona chủng mới, đồng thời giảm thời gian làm thủ tục và thời gian chờ đợi bằng cách mở rộng thủ tục lên máy bay kiểu tự phục vụ, áp dụng thủ tục lên máy bay không tiếp xúc bằng cách nhận dạng khuôn mặt, v.v...

Khu vực xung quanh sân bay là nơi kết hợp giữa thành phố và vùng nông thôn, với lịch sử và thiên nhiên phong phú. Cùng với chính phủ, thành phố, thị trấn, địa phương và các công ty sân bay, chúng tôi đang nỗ lực phát triển hạ tầng tiếp cận sân bay Narita, chấn hưng ngành công nghiệp theo đặc điểm khu vực, v.v..., và thúc đẩy việc xây dựng các khu vực có sức hấp dẫn.

*Thông tin liên quan đến số lượng hành khách và lượng giao dịch hàng hóa là dựa trên số liệu năm 2019 (Tài liệu khảo sát tình trạng quản lý sân bay)
*Số lượng thành phố cung cấp dịch vụ hàng không là tính tại thời điểm cuối tháng 10 năm 2019



成田国際空港周辺の地域づくり

わが国の国際旅客の約3割、国際貨物の約5割を占め、国際線の旅客数で年間約3千5百万人、国際航空貨物取扱量で年間約200万トンを超える成田空港及びその周辺地域は、わが国の経済発展の核になる国際的な戦略拠点です。

世界の118都市と結ばれる成田空港は、世界各国からの訪日外国人を迎え入れており、日本の空の表玄関として、ますます重要になっています。

成田空港では訪日外国人向けに様々な情報やサービスを提供する「ビジター・サービスセンター」が設置されているほか、セルフサービス型搭乗手続きの拡充、顔認証による非接触型搭乗手続きの導入など、利用者と航空会社スタッフとの接触機会を減らし新型コロナウイルス感染症拡大防止を図るとともに、手続き時間・待ち時間を短縮し利用者の利便性向上を図る取り組みが進められています。

空港周辺地域は、都市と田園が複合し、豊かな歴史と自然を有する個性あふれる地域です。国、地元市町、空港会社とともに、成田空港へのアクセス整備や、地域特性に合わせた産業振興などに取り組み、魅力ある地域づくりを進めています。

※旅客数・貨物取扱量に関する記述は2019年値(空港管理状況調査)

※就航都市数は2019年10月末時点



提供:成田国際空港株式会社
Cung cấp: Narita International Airport Corporation



提供:成田国際空港株式会社
Cung cấp: Narita International Airport Corporation
Sảnh 3 chuyên dụng về LCC được khai thác năm 2015
2015年オープンしたLCC専用第3ターミナル

Khu đô thị mới Makuhari ~ Thành phố dịch vụ quốc tế tương lai, chỉ mất khoảng 30 phút đi từ sân bay quốc tế Narita ③

Khu đô thị mới Makuhari nằm ở trung tâm Makuhari Messe - là trung tâm thi đấu hàng đầu của Nhật Bản, có đầy đủ chức năng của khối văn phòng, trung tâm văn hóa, nhà ở, công viên, trung tâm thương mại, cơ sở vui chơi giải trí, v.v... Rất nhiều người trong và ngoài nước đến đây hoạt động. Bên cạnh đó, Makuhari Messe đã trở thành nơi diễn ra 7 trận thi đấu thể thao của thể vận hội Olympic và Paralympic Tokyo 2020.

幕張新都心~東京や成田国際空港から約30分の未来型の国際業務都市

幕張新都心は、日本を代表するコンベンション施設である幕張メッセを核として、オフィス、文教施設、住宅、公園、商業・アミューズメント施設など多様な機能を備え、国内外からの多くの人が活動しています。

また、幕張メッセは東京2020オリンピック・パラリンピック7競技の会場となりました。

Trường quốc tế Makuhari (MIS) ④

Trường quốc tế Makuhari (bao gồm mẫu giáo và trường tiểu học) là nơi tiếp nhận các em người nước ngoài và hai quốc tịch, hoặc người Nhật trở về từ nước ngoài, ngoại trừ môn học tiếng Nhật, các môn học khác được giảng dạy bằng tiếng Anh. Các lớp học với số học sinh trong 1 lớp ít dưới sự hướng dẫn của giảng viên người nước ngoài, trường lớp và sân chơi rộng rãi, giáo trình phong phú và trang thiết bị công nghệ thông tin đầy đủ, v.v... Môi trường giáo dục như vậy giúp trẻ em được trải nghiệm tính quốc tế, là cầu nối các nước với nhau và đào tạo nguồn nhân lực có thể làm việc trong môi trường quốc tế sau này.

幕張インターナショナルスクール

幕張インターナショナルスクール(幼稚園・小学校)は、外国人や二重国籍、また、日本人の帰国子女を受け入れる学校で、国語以外の教科を英語で教えます。外国人教員の指導による少人数制のクラス、広々とした校舎やグラウンド、豊富な教材や充実したIT設備などの恵まれた教育環境で、子どもたちの国際性を伸ばし、国と国との懸け橋になり世界で活躍する人材を育てています。



Viện nghiên cứu DNA Kazusa ⑤

Viện nghiên cứu DNA Kazusa thực hiện phát triển nghiên cứu chất lượng cao nhằm mục đích ứng dụng, xúc tiến các nỗ lực nhằm hoàn trả lại cho xã hội các thành quả nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực khác nhau như sức khỏe, y tế, thực phẩm, nông nghiệp, v.v...

かずさDNA研究所

かずさDNA研究所は、応用につながる高度な研究開発を行い、健康、医療、食品、農業などの幅広い分野で、研究成果の社会への還元に向けた取組を進めています。



Viện nghiên cứu DNA Kazusa là cơ sở cốt lõi của Kazusa Akademia Park, và là cơ sở nghiên cứu chuyên về DNA đầu tiên trên thế giới
世界初のDNA解析を専門とする施設であるかずさDNA研究所

Xây dựng xã hội chung sống đa văn hóa nơi người dân có quốc tịch nước ngoài cũng có thể sống thoải mái

Chúng tôi phát triển hạ tầng cho môi trường sinh hoạt về giáo dục, y tế, nhà ở, v.v... cũng như cung cấp thông tin đa ngôn ngữ, v.v... nhằm giúp người dân có quốc tịch nước ngoài cũng có thể yên tâm cùng sinh sống và làm việc như một thành viên của cộng đồng.

外国人県民にも暮らしやすい多文化共生の社会づくり

外国人県民も地域社会の一員として共に安心して暮らし、働けるよう、教育、医療、住宅などの生活環境の整備や多言語による情報提供などを進めています。



Nhiều doanh nghiệp đặc thù có khả năng cạnh tranh với thế giới

国際競争に打ち勝つオンリーワンの企業群

Kim ngạch từ sản xuất hàng hóa của tỉnh Chiba trong năm 2018 là khoảng 13.143,2 tỷ yên, đứng thứ 7 trên cả nước. Trong đó ngành công nghiệp vật liệu và năng lượng chiếm thị phần rất lớn và khu vực công nghiệp dọc bờ biển Keiyo là nơi tập trung các nhà máy thuộc ngành công nghiệp nặng. Bên cạnh đó, có rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện phát triển và sản xuất các sản phẩm ưu việt cũng như các sản phẩm sáng tạo đặc thù.

Khu vực tập trung ngành công nghiệp vật liệu và năng lượng quy mô lớn nhất cả nước ~ Khu vực công nghiệp dọc bờ biển Keiyo

Khu vực công nghiệp dọc bờ biển Keiyo kéo dài 40 km dọc theo vịnh Tokyo gồm hơn 200 doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp thuộc số rất ít trên thế giới trong các lĩnh vực thép, hóa dầu, hóa học, năng lượng đã hình thành nên một tổ hợp công nghiệp từ sau những năm 1950, cung cấp các loại nguyên vật liệu và năng lượng cần thiết cho tất cả các ngành công nghiệp.

Hiện nay, tập trung ngành công nghiệp vật liệu và năng lượng này đang phải đối mặt với sự cạnh tranh với các nước châu Á và việc giảm thiểu khí thải CO2 nhằm giải quyết vấn đề trái đất nóng lên. Tại các doanh nghiệp, chúng tôi nỗ lực không ngừng nhằm phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn, tiết kiệm năng lượng, nâng cao tài nguyên của tỉnh và nâng cao năng suất. Trong thời gian tới, chúng tôi cũng hy vọng sẽ phát triển khu vực này thành khu vực tổ hợp công nghiệp hiện đại nhất thế giới với khả năng cạnh tranh cao.

2018年の千葉県の製造品出荷額等は、約13兆1,432億円で、全国第7位です。素材・エネルギー産業の占める割合が大きく、京葉臨海工業地帯への重化学工業の集積が特徴としてあげられます。また、優れた製品や独創的な製品を開発・製造する中小企業が数多く見られます。

国内最大規模の素材・エネルギー産業集積地 ～京葉臨海工業地帯

東京湾沿いの40kmに及ぶ京葉臨海工業地帯には、1950年代以降、鉄鋼や石油精製、化学、エネルギーなどの分野で世界有数の企業をはじめとする200社以上がコンビナートを形成し、あらゆる産業に不可欠な原材料やエネルギーを供給しています。

現在、この素材・エネルギー産業集積地も、アジア諸国との競争や、地球温暖化への対応に直面しています。

各企業では、より付加価値の高い製品の開発や省エネルギー、省資源、生産性の向上に不断の努力を続けており、今後も高い競争力をもった世界最先端のコンビナートとして発展することが期待されます。





Các nghệ nhân lành nghề
 熟練した技術が光ります

Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển mạnh mẽ nhằm kiến tạo khu vực

Tỉnh Chiba có rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển mạnh mẽ đang sản xuất các sản phẩm được sử dụng trên toàn thế giới với các ý tưởng sáng tạo và công nghệ “độc đáo” bởi các nghệ nhân tài ba, đóng vai trò to lớn trong việc phát triển nền kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, vì ảnh hưởng của sự cạnh tranh khốc liệt do xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế và sự thu hẹp thị trường trong nước, thiếu người kế tục, v.v... do tỷ lệ sinh giảm và tỷ lệ già hóa tăng cao khiến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ trở nên khó khăn hơn.

Do đó, tỉnh đang có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển mạnh mẽ có thể kiên cường đương đầu với sự thay đổi về môi trường bằng cách chấn hưng doanh nghiệp thông qua việc hỗ trợ liên tục tùy theo giai đoạn tăng trưởng của doanh nghiệp như giai đoạn khởi nghiệp, giai đoạn phát triển, v.v..., sử dụng hiệu quả tài nguyên hấp dẫn của khu vực, đảm bảo nguồn nhân lực và hỗ trợ đào tạo, v.v... dựa trên “Pháp lệnh chấn hưng doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Chiba” và “Chiến lược phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Chiba lần thứ 4”.

地域を支える元気な中小企業を応援

千葉県には、独創的なアイデアと職人魂に支えられた「オンリーワン」の技術で世界に通用する製品を生産し、地域経済の発展に大きな役割を果たしている元気な中小企業が多数あります。

しかし、経済のグローバル化による競争の激化や、少子高齢化の進展による国内市場の縮小、後継者不足などにより、中小企業の経営環境は一段と厳しいものとなっています。

そこで、県では、「千葉県中小企業の振興に関する条例」や「第4次ちば中小企業元気戦略」に基づき、創業や発展など企業の成長段階に応じた継続的な支援、魅力ある地域資源の活用による企業の振興、人材確保や育成支援などにより、環境の変化に果敢に挑戦していく元気な中小企業を応援しています。

Ý tưởng sáng tạo và công nghệ độc đáo

Chúng tôi hỗ trợ phát triển các kênh bán hàng trong đó coi các sản phẩm ưu việt do doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển, sản xuất và các sản phẩm độc đáo là “Sản phẩm sản xuất tại Chiba được chứng nhận”.

独創的なアイデアと優れた技術

新たに製造・開発された優れた製品や、独創的な製品を「千葉ものづくり認定製品」として、販路開拓を支援していきます。



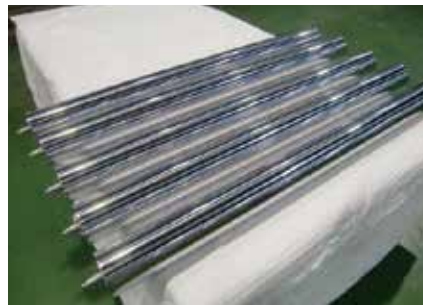
Xe lăn thể thao dành cho trẻ em giúp chơi thể thao an toàn và dễ dàng

手軽にスポーツを楽しめる子供用スポーツ車です



Chiều tatami kiểu Nhật giảm thiểu va đập không trơn trượt, dễ đi, giảm sốc và giảm thiểu rủi ro ngay cả khi té ngã

滑りにくくて歩きやすい、転倒時も衝撃を吸収してリスクを軽減する衝撃緩和型畳



Trục lăn được tráng phủ cacbon có tính năng cao dùng cho các thiết bị chế tạo ra thiết bị chia tách dùng pin lithium và sử dụng loại phim cực mỏng

特に薄いフィルムに改良した、リチウム電池のセパレーター製造装置向け高性能カーボクラッドロール



Máy đo độ cứng có thể đo chính xác độ cứng của các vật thể khác nhau bằng thao tác đơn giản

簡単な操作で様々な物体の硬さを精密に測ることができる硬さ試験機



Tokatsu Techno Plaza (thành phố Kashiwa) hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ và công ty liên doanh trong khu vực Higashi-katsushika nơi tập trung các nhà máy sản xuất.

ものづくり産業の集積する東葛飾地域の中小企業やベンチャー企業を支える「東葛テクノプラザ」(柏市)

Mang sự ưu đãi về đất đai và biển ra thế giới

大地と海の恵みを世界へ



Tỉnh Chiba có khí hậu ôn hòa, được bao quanh bởi đất đai màu mỡ và biển trù phú, là tỉnh sản xuất sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp hàng đầu trên cả nước với kim ngạch từ sản xuất nông nghiệp đứng thứ 4 và kim ngạch từ sản lượng đánh bắt tại cảng cá trong tỉnh đứng thứ 8 trên cả nước, v.v...

Chiba là kho tàng đa dạng về nguyên liệu thức ăn như rau củ có lạc và củ cải, cà rốt, v.v..., trái cây có lê, sơn trà Nhật Bản, dâu tây, v.v..., và thủy sản như tôm rồng Nhật Bản, rong biển, cá mòi, v.v...

温暖な気候と肥沃な大地、豊かな海に囲まれた千葉県。農業産出額は全国第4位、県内漁港水揚金額は全国第8位など、全国有数の農林水産県です。

落花生やダイコン、ニンジンなどの野菜、なし、ピワ、いちごなどの果物や、イセエビ、海苔、イワシなどの水産物など多彩な食材の宝庫です。



“CHIBA BERRY”
Giống dâu tây mới quả to và ngọt

甘くて大粒ないちごの新品種
「チーバベリー」



Lạc “Q Nattsu” có vỏ màu trắng và vị ngọt đậm
莢が白く甘みが強い落花生「Qなっつ」



“Choshi no Kaisendon” sử dụng cá tươi đánh bắt tại khu vực
地元で水揚げされた新鮮な魚を使った
「銚子の海鮮丼」

Tài nguyên biển trù phú nằm gần công viên dưới nước Kutsuura
かつら海中公園近くの豊かな海



Ăn uống là nền tảng của sức khỏe

Chúng tôi chú trọng tới việc “Sản xuất và tiêu thụ tại địa phương” nghĩa là tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất trong tỉnh ngay tại địa phương trong khi thực phẩm còn tươi, và nỗ lực “Giáo dục về ăn uống” trong đó dạy về tầm quan trọng của ăn uống đối với trẻ em thông qua trải nghiệm thu hoạch và các bữa ăn cung cấp.

An toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường

Chúng tôi đang xúc tiến áp dụng hệ thống GAP để đảm bảo tính an toàn cho các thực phẩm của ngành nông nghiệp. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp thân thiện với môi trường ví dụ như chứng nhận “Sản phẩm nông nghiệp sinh thái Chiba” trong đó đã giảm hơn một nửa số lượng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học sử dụng so với canh tác thông thường.

食は健康づくりの基本

県内で生産された農産物を新鮮なうちに地元で消費する「地産地消」や、収穫体験、給食などを通じて子ども達に食の大切さを教える「食育」に取り組んでいます。



食の安全と環境保全

農業における食品の安全性などを確保する「GAP」の取組みを進めています。

また、農業や化学肥料を通常の半分以下に抑えた「ちばエコ農産物」の認証など、環境にやさしい農業を推進しています。



Loại giống mới sản xuất tại tỉnh Chiba “Tsubusuke” (Grain Suke) với hạt to và cảm giác ngon miệng
千葉県新品種 大粒で食感のいい「粒すけ」

Biểu tượng logo “Sản phẩm nông nghiệp sinh thái Chiba”
ちばエコ農産物ロゴマーク

Từ “Nhà bếp của Edo” đến “Nhà bếp của thế giới”

Vào thời đại (1603-1867), Chiba được biết đến là “Nhà bếp của Edo” do tình có đất nông nghiệp dồi dào và ở gần Edo (Ngày nay là Thủ đô Tokyo). Đây cũng là cái nôi của chăn nuôi bò sữa Nhật Bản. Với phương châm nguyên liệu thực phẩm tươi là nguồn sức khỏe. Từ sân bay quốc tế Narita, chúng tôi cung cấp các sản phẩm nông nghiệp an toàn, an toàn có chất lượng cao của Chiba ra thế giới.

江戸の台所から世界の台所へ

江戸時代には、江戸に隣接していることから「江戸の台所」と呼ばれていた千葉県。日本の酪農の発祥の地でもあります。新鮮な食材は健康の源。成田空港から、千葉の高品質で安全・安心な農林水産物を世界にお届けします。



Là cái nôi của chăn nuôi bò sữa Nhật Bản, Chiba là một trong số rất ít tỉnh chăn nuôi bò sữa trong cả nước.

日本の酪農発祥の地の千葉県は、全国有数の酪農県です。



“Akimitsuki” Loại lê mới của Chiba
ちばの新しい梨「秋満月」

Tỉnh Chiba với vùng sản xuất lê, môi trường thiên nhiên ưu đãi và công nghệ tích lũy trong nhiều năm, tự hào đứng đầu Nhật Bản về diện tích canh tác, sản lượng thu hoạch, kim ngạch từ sản phẩm nông nghiệp.

千葉県は、江戸時代より続く梨の産地、恵まれた環境と長年蓄積された技術で、栽培面積、収穫量、産出額ともに日本一を誇ります。



Thực vật, bonsai của tỉnh Chiba rất được ưa chuộng tại châu Á và các nước châu Âu.

千葉県の植木は、アジアやEU諸国に人気があります。



Đồ gốm Jomon được khai quật
出土した縄文土器



Các dụng cụ bằng xương được khai quật
出土した骨角器

Đồng vỏ sò lớn nhất Nhật Bản (Đồng vỏ sò Kasori là di tích lịch sử đặc biệt) 日本最大級の貝塚(特別史跡加曾利貝塚)

Nền văn hóa phong phú đặc sắc chứa đựng lịch sử của 40.000 năm

4万年の歴史が育む個性豊かな文化

Con người đã sống ở Chiba từ thời tiền sử cách đây khoảng 40.000 năm. Kể từ đó, các nơi trong tỉnh vẫn còn tìm thấy nhiều dấu tích của những người dân của từng thời đại để lại. Trong số đó, đồng vỏ sò tự hào đứng số một trong cả nước và đồ gốm Jomon được khai quật từ đồng vỏ sò đó là những di tích văn hóa đặc trưng cho văn hóa nguyên thủy của tỉnh Chiba.

Vào thời đại Edo, bốn thành phố "Sakura", "Narita", "Sawara" và "Choshi" ở khu vực Hokuso hỗ trợ cho nền kinh tế và đời sống của thành phố lớn Edo, và phát triển dưới sự ảnh hưởng của nền văn hóa Edo đã được công nhận là di sản Nhật Bản với "Hành trình đến thăm bốn thành phố của khu vực Hokuso thời đại Edo - những dãy phố của khu vực Hokuso với kiến trúc gợi nhớ đến Edo" vào tháng 4 năm 2016.

"Sakura" - thị trấn lâu đời có các nơi ở của samurai, v.v..., là nơi chủ chốt cho tuyến phòng ngự của Edo, con đường Sakura (đường Narita) nối giữa lâu đài Sakura và Edo đã được xây dựng, và tập nập người dân qua lại.

"Narita" - thị trấn nằm trước cổng chùa Naritasan Shinshoji, vẫn còn dấu tích của những dãy nhà phố sầm uất với các chuyến hành hương đến thăm Narita trong thời kỳ Edo, các món lươn nổi tiếng tại đây hiện vẫn thu hút rất nhiều người đến thăm.

"Sawara" - thị trấn của giao thông đường thủy và thương mại đã trở thành nơi diễn ra sôi động các hoạt động thương mại sử dụng phương tiện giao thông đường thủy của sông Tonegawa, đồng thời cũng nhộn nhịp khi là thị trấn chào đón khách đến thăm đền Katori Jingu.

"Choshi" - thị trấn cảng sò hữu bãi đánh cá tươi tốt đã hỗ trợ cho nền văn hóa ẩm thực của Edo với các loại hải sản được đánh bắt và nước tương Shoyu, bên cạnh đó phong cảnh thiên nhiên độc đáo cũng đã tạo ấn tượng sâu sắc cho người dân từ thời Edo.

4 thị trấn với những nét đặc trưng khác nhau trong bốn thành phố của khu vực Hokuso đã phát triển được nét độc đáo của riêng mình, những nét văn hóa truyền thống như dãy nhà phố và lễ hội từ thời Edo, v.v... không thay đổi, vẫn được lưu truyền lại cho đến ngày nay.



Nơi ở của samurai (thành phố Sakura) 武家屋敷(佐倉市)

千葉には、約4万年前の先史時代から人が住んでいました。県内各地には、それ以降、各時代の人たちが残した遺跡が数多く見つかっています。中でも全国屈指の数を誇る貝塚やそこから出土する縄文土器は、千葉県の原始文化を特徴づけるものです。

江戸時代、大都市江戸の経済や暮らしを支えるとともに、江戸の文化に影響を受けて発展した、「佐倉」、「成田」、「佐原」、「銚子」の北総にある四都市が、「北総四都市江戸紀行・江戸を感じる北総の町並み」として平成28年4月に日本遺産に認定されました。

武家屋敷などがある城下町「佐倉」は、江戸の防御の要であり、佐倉城と江戸を結ぶ佐倉道(成田街道)が整備され、人々の往来が盛んになりました。

成田山新勝寺の門前町「成田」は、江戸時代の成田参詣の流行によりにぎわった町並みが残り、名物のうなぎ料理は今も多くの人々を魅了します。

水運と商業の町「佐原」は、利根川の水運を利用した商業活動が盛んになるとともに、香取神宮参詣の人々を迎える町としてもにぎわいました。

好漁場を擁する港町「銚子」は、水揚げされた海産物や醤油が江戸の食文化を支えるとともに、独特の自然景観が江戸時代から人々に深い印象を与えました。

北総四都市は、4つの性格の異なる町が、それぞれ特色のある独自の発展を遂げ、今も変わらない江戸時代からの町並みや祭礼などの伝統文化が受け継がれています。



Khu bảo tồn quần thể kiến trúc truyền thống Sawara của thành phố Katori (thành phố Katori)
香取市佐原伝統的建造物群保存地区(香取市)



Danh lam thắng cảnh quốc gia và di tích thiên nhiên vách đá Byobugaura (thành phố Choshi)
国名勝及び天然記念物屏風ヶ浦(銚子市)

Truyền lại cho thế hệ tiếp theo ~ Kho báu của Chiba ~

次世代への継承～ちばの宝もの～



Lễ hội Futomaki-matsuri-zushi 太巻祭り寿司

Tài sản văn hóa Chiba

Từ trong số các tài sản văn hóa của tỉnh, cùng với sự tham gia của người dân, Chiba đã chọn ra những “tài sản văn hóa Chiba” vật thể và phi vật thể tạo nên sức hấp dẫn của nền văn hóa Chiba đa dạng và phong phú, cũng như quảng bá sức hấp dẫn văn hóa của tỉnh Chiba cho trong nước và quốc tế. (Số tài sản được lựa chọn: 111 (tính đến cuối tháng 8 năm 2018))

ちば文化資産

県では、県内の文化資産のうち、多様で豊かなちば文化の魅力を特徴づけるモノやコト「ちば文化資産」を県民参加により選定し、千葉県内の文化的魅力を国内外に発信しています。(選定数111(2018年8月末時点))



Biểu tượng logo tài sản văn hoá Chiba
ちば文化資産ロゴマーク

Kế thừa truyền thống tổ tiên để lại, kiến tạo một nền văn hóa mới

先人が守り育ててきた伝統を受け継ぎ、新たな文化を紡ぎ出す



Tại “Làng Boso”, các tòa nhà về thời Edo và thời Meiji đã được tái hiện một cách trung thực. Đến đây, bạn có thể trải nghiệm thực tế về đời sống và văn hóa cổ đại như mặc thử áo giáp, dệt vải trong nhà của người nông dân, nấu các món ăn truyền thống trong nhà thương nhân, nhuộm Indigo, làm giấy, v.v...

「房総のむら」では、江戸時代や明治時代の建物が忠実に再現されています。甲冑の試着や、農家で織り、商家での郷土料理作りや藍染め、紙すきなど、昔の生活文化を実際に体験できます。



Lễ hội Kazusa Junisha Matsuri (Thị trấn Ichinomiya) 上総十二社祭り(一宮町)

Chibanian (kỷ nguyên)

Vào tháng 1 năm 2020, tầng đảo cực địa từ tại Tabuchi, thành phố Ichihara được Mặt cắt và điểm kiểu địa tầng ranh giới toàn cầu (GSSP) công nhận là địa tầng thể hiện rõ nhất ranh giới niên đại địa chất. Quá trình phân tầng địa chất kéo dài từ khoảng 774.000 đến khoảng 129.000 năm trước được đặt tên là “Kỷ Chibanian” và nhận được sự chú ý từ khắp nơi trên thế giới.

*GSSP = Global Boundary Stratotype Section and Point

チバニアン(期)

2020年1月、市原市田淵の地磁気逆転地層が、地質年代の境を最もよく示す地層として国際境界模式層断面とポイント (GSSP) に認定されました。この約77万4千年前から約12万9千年前の地質区分は「チバニアン期」と命名され、世界中から注目されています。

※GSSP = Global Boundary Stratotype Section and Point



Chibanian (kỷ nguyên) (Thành phố Ichihara)
チバニアン(期)(市原市)



“Đàn nhạc giao hưởng Chiba” là dàn nhạc giao hưởng chuyên nghiệp đại diện cho tỉnh này. Bên cạnh các bản nhạc cổ điển, dàn nhạc cũng đang thử sức trong việc tạo ra sức hấp dẫn mới cho dàn nhạc ví dụ như biểu diễn chung với kịch “Nogaku” – loại hình biểu diễn nghệ thuật truyền thống của Nhật Bản, v.v...

「千葉交響楽団」は、本県を代表するプロオーケストラです。クラシック曲のほか、日本の伝統芸能「能楽」と共演するなど、オーケストラの新たな魅力づくりにも挑戦しています。



Noh Quartet – Hội trường văn hóa nghệ thuật Aobanomori
「能楽∞四重奏」青葉の森芸術文化ホール

Các hoạt động vui chơi giải trí tại Chiba

千葉を楽しむ



Bãi biển Kujukuri, một nơi được ưa thích về tắm biển và các môn thể thao trên biển
海水浴とマリンスポーツのメッカ 九十九里浜

Tỉnh Chiba với khí hậu ôn hòa, ấm áp về mùa đông thì mùa xuân thường đến sớm. Vào tháng 2, hoa cải dầu nở rộ tại các vùng trong tỉnh. Vào đầu hè, trăm hoa nở hoa khiến các vườn cây rực rỡ sắc màu.

Với biển bao quanh, phong cảnh Chiba thay đổi diện màu khác nhau theo mùa. Ở đây có rất nhiều hoạt động giải trí như câu cá, lướt ván, lặn biển, vv. Được hít thở gió biển khiến toàn thân và tâm trí thật sáng khoái.



冬でも温暖な千葉県に、春は一足早く訪れます。2月になると各地で菜の花をはじめ色とりどりの花が咲き誇ります。初夏になると色鮮やかな花菖蒲が植物園を彩ります。千葉をぐるりと囲んだ海は、季節ごとに様々な表情を見せてくれます。釣りやサーフィン、スキューバダイビングなど楽しみ方はいろいろ。潮風に吹かれて、心も体もリフレッシュできます。



Đường tàu địa phương Isumi chạy xuyên qua thành phố Isumi và thị trấn Otaki ở bán đảo Boso
房総半島のいすみ市・大多喜町を走るローカル線・いすみ鉄道

Hình ảnh trong video giới thiệu tỉnh Chiba (2017)
千葉県イメージアップ動画(2017)



Thung lũng Yoro Valley – một nơi nổi tiếng để đi dạo ngắm lá đỏ (thành phố Ichihara City và thị trấn Otaki)
紅葉を眺めながら散歩できる名勝・養老渓谷 (市原市・大多喜町)



Công viên Suigo Sawara Ayame Park (thành phố Katori)
水郷佐原あやめパーク(香取市)



Ngon hải đăng Inubosaki (thành phố Choshi) 犬吠埼灯台(銚子市)



Công viên nông nghiệp Akebono-yama với 160,000 bông hoa Tulip đua nở (thành phố Kashiwa City)
16万球のチューリップが咲き誇る、あけぼの山農業公園(柏市)
©Isamu Kawabata



Thành Tateyama (Thành phố Tateyama) 館山城(館山市)



Núi Nokogiri tuyệt đẹp nơi có thể ngắm nhìn toàn cảnh vịnh Tokyo (thành phố Futtsu và thị trấn Kyonan)
東京湾も一望・絶景の鋸山 (富津市・鋸南町)



Bãi biển Tsurigasaki trở thành địa điểm thi đấu môn lướt sóng của Thế vận hội Olympics Tokyo 2020 (Thị trấn Ichinomiya)
東京2020オリンピックサーフィン会場となった釣ヶ崎海岸(一宮町)



Hoạt động hái dâu (Thành phố Mobara) いちご狩り (茂原市)
Linh vật biểu tượng của tỉnh Chiba "CHI-BA-KUN" 千葉県マスコットキャラクター「チーバくん」

Mối quan hệ giữa Chiba và Thế giới

千葉と

Giao lưu với thành phố Dusseldorf của Đức

ドイツ・デュッセルドルフ市との交流

Từ năm 2005, tỉnh Chiba và thành phố Dusseldorf đã thực hiện các hoạt động giao lưu trong nhiều lĩnh vực như văn hóa, thể thao, khoa học và kinh tế, v.v..., và trở thành thành phố kết nghĩa vào tháng 5 năm 2019.

千葉県とデュッセルドルフ市は、2005年以降、文化、スポーツ、学術、経済など多くの分野で交流を行っており、2019年5月には姉妹都市になりました。

Tỉnh Chiba tham gia triển lãm tại "Japan Day" (Tháng 5/2019)

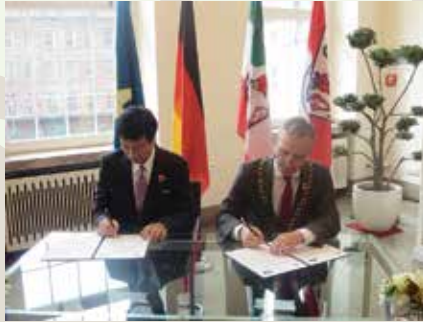
千葉県による「日本デー」への出展 (2019年5月)



Gian hàng quảng bá tỉnh Chiba náo nhiệt với khách tham quan
お客さんで賑わう千葉県PRブース

Thỏa thuận thành phố kết nghĩa giữa tỉnh Chiba và thành phố Dusseldorf (Tháng 5/2019)

千葉県とデュッセルドルフ市の姉妹都市提携 (2019年5月)



Ký kết thỏa thuận thành phố kết nghĩa
姉妹提携合意書への署名

Giao lưu với thành phố Taoyuan, Đài Loan

台湾・桃園市との交流

Tỉnh Chiba ký hiệp định giao lưu hữu nghị với thành phố Taoyuan vào tháng 8 năm 2016 để xúc tiến giao lưu trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, du lịch, nông nghiệp, giáo dục, thể thao, văn hóa, v.v.

Giao lưu giữa các nhân viên của tỉnh Chiba và thành phố Taoyuan (Tháng 10/2018)

千葉県・桃園市職員交流 (2018年10月)



Nhân viên Cục Kinh tế, Lao động và Vận tải thành phố Taoyuan
đến thăm tỉnh
桃園市 経済・労働・交通局職員の来県

Düsseldorf (Đức)
デュッセルドルフ(ドイツ)

Các hoạt động giao lưu và xúc tiến tại các khu vực ở châu Á

アジア各地における交流・プロモーション

Tỉnh Chiba luôn thực hiện các hoạt động quảng bá nhằm thu hút khách du lịch, mở rộng kênh bán hàng ở nước ngoài cho các sản phẩm trong tỉnh tại các khu vực ở châu Á như Thái Lan và Singapore, v.v... Ngoài ra, tỉnh còn cử học sinh trung học phổ thông và giảng viên đến Malaysia để thúc đẩy sự hiểu biết đa văn hóa và nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ cho các học sinh tham gia thông qua các hoạt động thực tế như giao lưu và trải nghiệm tại địa phương, v.v...

千葉県では、タイ王国、シンガポールなどアジア各地において、観光客誘致、県産品の海外販路拡大に向けたPRを行っています。また、高校生、教職員をマレーシアに派遣して、現地での交流や体験等の実践的な活動により、参加生徒の異文化理解の促進、外国語によるコミュニケーション能力の向上を図っています。

Giao lưu giáo dục quốc tế (tháng 8/2019 tại Malaysia)

国際教育交流 (2019年8月、マレーシア)



Các học sinh thực hiện nhiều hoạt động nỗ lực khác nhau
生徒同士で様々な取組を実施

Tổ chức hội thảo du lịch và đàm phán kinh doanh (tháng 2/2018 tại Chiang Mai)

観光セミナー商談会の開催 (2018年2月、チェンマイ)



Đàm phán kinh doanh tại gian hàng
ブースでの商談

Tổ chức hội chợ Chiba (tháng 11/2018 tại Singapore)

千葉フェアの開催 (2018年11月、シンガポール)



Quảng bá các sản phẩm nông nghiệp do tỉnh sản xuất
県産農産物のPR

Malaysia
マレーシア

Thái Lan
タイ

Singapore
シンガポール

Đông Timor
東ティモール

Chiba
千葉

Đài Loan
台湾

世界とのかかわり

Giao lưu giữa bang Wisconsin, Mỹ (Quan hệ chị em)

姉妹州アメリカ・ウィスコンシン州との交流

Hai tỉnh thiết lập quan hệ chị em từ năm 1990, đã phái cử nhiều đoàn công tác hữu nghị và thực hiện các hoạt động giao lưu trên nhiều lĩnh vực như văn hóa nghệ thuật, học thuật giáo dục.

1990年に姉妹州となって以来、互いに友好使節団を派遣して、文化・芸術、学術・教育等幅広い分野で交流が行われています。

Đoàn công tác hữu nghị của bang Wisconsin đến thăm tỉnh Chiba (tháng 11/2018)

ウィスコンシン州友好使節団の来県 (2018年11月)



Phần trình diễn của đoàn múa Châu Phi
アフリカダンスグループによる披露

Đoàn công tác hữu nghị tỉnh Chiba đến thăm bang Wisconsin (tháng 10/2019)

千葉県友好使節団のウィスコンシン州訪問 (2019年10月)



Thăm chủng nuôi bò
牛舎の視察

千葉県と桃園市は、2016年8月に友好交流協定を締結して、経済、観光、農業、教育、スポーツ、文化など様々な分野での交流を進めています。

Trận đấu giao hữu bóng bàn của các học sinh trung học phổ thông với thành phố Taoyuan (Tháng 1/2020)

高校生による桃園市との卓球交流 (2020年1月)



Tất cả những người tham gia cùng chụp ảnh lưu niệm
選手みんなで

Wisconsin (Mỹ)
ウィスコンシン州(米国)

Toronto (Canada)
トロント(カナダ)

Mexico メキシコ

Hợp tác quốc tế của tỉnh Chiba

千葉県の国際協力

Đông Timor 東ティモール

Từ năm 2012, chúng tôi phái cử kỹ thuật viên của Cục cấp nước của tỉnh đi công tác dài hạn (1~3 năm) hoặc ngắn hạn (1~4 tuần) để hỗ trợ kỹ thuật nhằm cải thiện hệ thống cấp nước.

平成24年度から長期(1~3年)・短期(1~4週間)で県営水道の技術職員を派遣し、給水改善に向けた技術的な支援を行っています。



Các em nhỏ vui mừng khi có nước máy
水道が出るようになり喜ぶ子供達

Giao lưu với Hiệp hội người dân Chiba sống tại nước ngoài

在外千葉県人会との交流

Tại Brazil, Argentina, Nam California, Mexico và Canada, Hiệp hội người dân tỉnh Chiba do những người dân tỉnh Chiba chuyển ra nước ngoài sinh sống đã được thành lập và thực hiện nhiều hoạt động khác nhau tại nước bản địa.

Tại Brazil, nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập (năm 2007), được sự hỗ trợ của người dân trong tỉnh, Hội trường của Hiệp hội người dân tỉnh Chiba tại Brazil đã được xây dựng tại thành phố Sao Paulo vào tháng 4 năm 2009. Vào năm 2017, Hiệp hội đón chào 60 năm thành lập, và vào tháng 8, lần đầu tiên lễ kỷ niệm được tổ chức tại Hội trường của Hiệp hội người dân tỉnh Chiba.

ブラジル、アルゼンチン、南カリフォルニア、メキシコ、カナダには、千葉県から海外へ移住した方々により千葉県人会が結成されており、現地で様々な活動を行っています。

ブラジルでは、県人会創立50周年(2007年)を機に、2009年4月に県民の支援を得てブラジル千葉県人会館が、サンパウロ市内に建設されました。2017年には県人会が創立60周年を迎え、8月に県人会館で記念式典が初めて開催されました。

Braxin ブラジル

Achentina
アルゼンチン

Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Hiệp hội người dân tỉnh Chiba tại Brazil (tháng 8/2017, Sao Paulo)

ブラジル千葉県人会創立60周年記念式典 (2017年8月、サンパウロ)



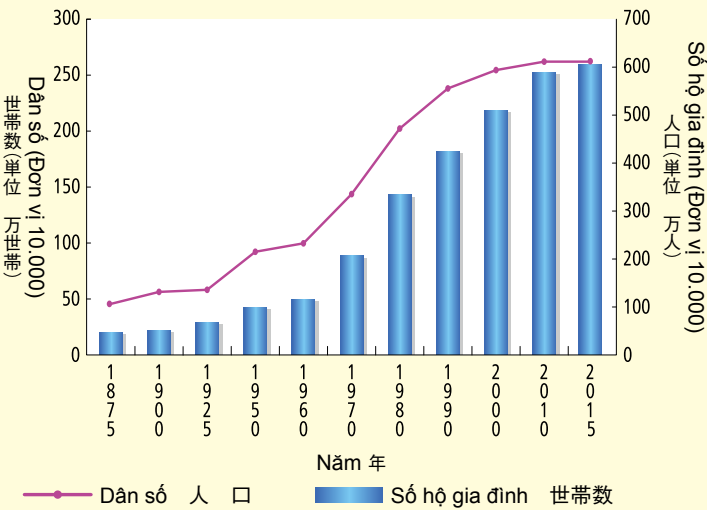
Lời chúc mừng từ đại biểu tỉnh Chiba
千葉県慶祝団による祝辞

Giới thiệu khái quát về tỉnh Chiba

千葉県の概要

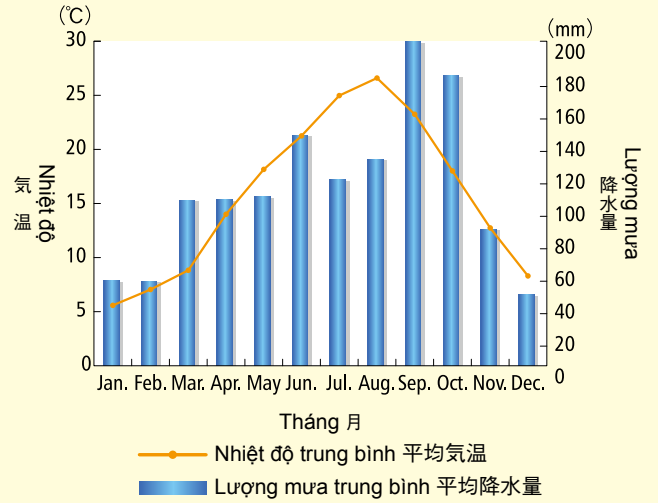
Xu hướng thay đổi về dân số và số hộ gia đình của tỉnh Chiba

千葉県の人口と世帯数の推移



Nhiệt độ và lượng mưa trung bình hàng tháng ở thành phố Chiba (Năm 1981-2010)

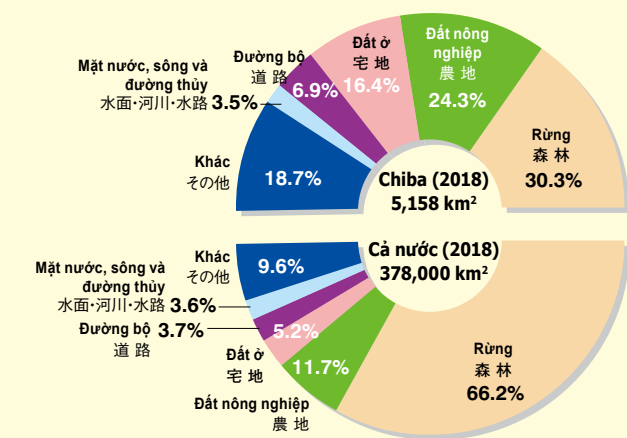
月別平均気温・降水量 (1981~2010年 千葉市)



Nhiệt độ trung bình hàng năm: 年間平均気温 15,7°C
 Lượng mưa trung bình hàng năm: 年間平均降水量 1.387,3mm

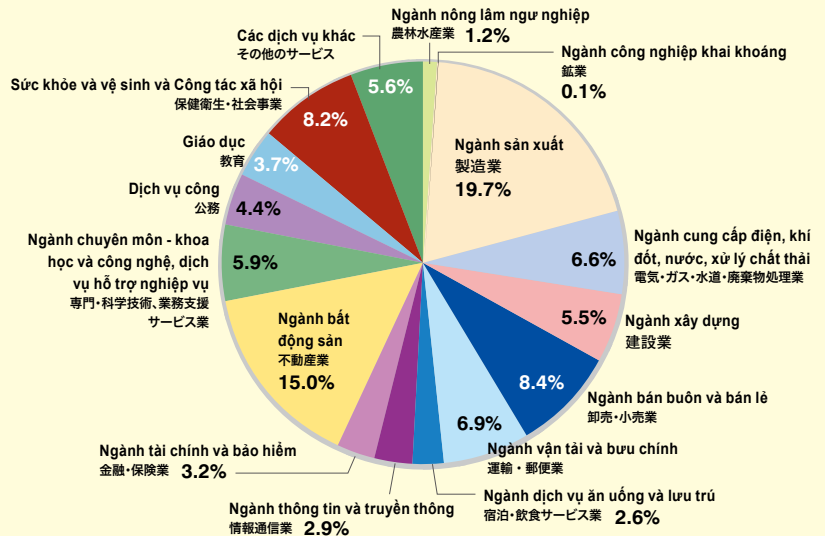
Tình trạng sử dụng đất trong tỉnh và trên cả nước (Năm 2018)

県内及び全国の土地利用状況 (2018年)



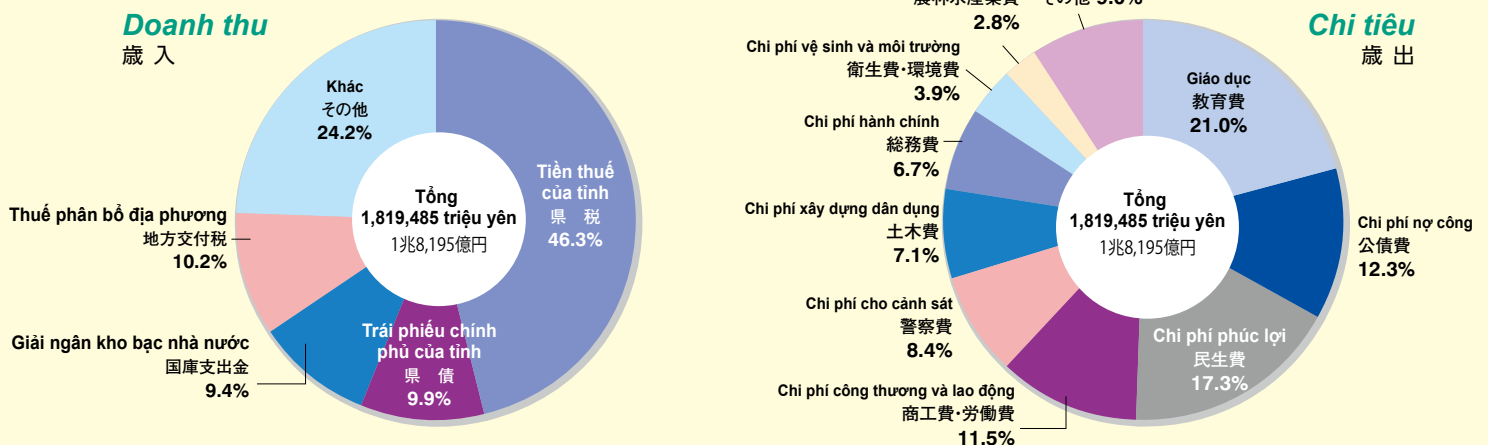
Tổng sản lượng trong tỉnh theo hoạt động kinh tế (ngành sản xuất, danh mục, tỷ lệ cấu thành) (Năm tài chính 2017)

経済活動別県内総生産 (生産側、名目、構成比) (2017年度)



Tài chính của tỉnh Chiba ~ Ngân sách đầu kỳ kế toán nói chung năm 2020

千葉県の財政~2020年度一般会計当初予算



Ngân sách đầu kỳ kế toán tài khoản chung năm tài chính 2020: 1.819, 5 tỷ yên 2020年度一般会計当初予算は、1兆8,195億円

Các dữ liệu thống kê chủ yếu về tỉnh Chiba và cả nước 千葉県と全国の主要データ

Hạng mục 項目	Tỉnh Chiba 千葉県	Cả nước 全国
Vị trí văn phòng tỉnh 県庁所在地	Thành phố Chiba (千葉市)	Tokyo (東京)
Dân số 人口	6,280,344 (2020.4.1) Đứng thứ 6 trên cả nước 全国第6位	127,094,745 (2015.10.1) 確報値 Dữ liệu từ báo cáo được xác thực Đứng thứ 10 trên thế giới 世界第10位
Mật độ dân 人口密度	1,217.7/km ² (2020.4.1) Đứng thứ 6 trên cả nước 全国第6位	340.8/km ² (2015.10.1) 注) 1 Đứng thứ 9 trên thế giới 世界第9位
Số người nước ngoài cư trú 在留外国人数	165,162 (2019.12.31) 2,6% dân số của tỉnh 県人口の2.6% Đứng thứ 6 trên cả nước 全国第6位	2,933,137 (2019.12.31) 2,3% dân số 人口の2.3%
Diện tích đất 面積	5,158km ² (2020) Đứng thứ 28 trên cả nước 全国第28位	377,975km ² (2020) Đứng thứ 61 trên thế giới 世界第61位
Tổng sản lượng trong tỉnh (trong nước) (Bên sản xuất/Danh mục) (FY 2017 - Năm tài chính 2017) 県(国)内総生産(生産側・名目) (FY 2017・2017年度)	21.106,9 tỷ yên 注) 2 Đứng thứ 7 trên cả nước 21兆1,069億円 全国第7位	547.408,5 tỷ yên 注) 3 547兆4,085億円
Kim ngạch từ sản xuất hàng hóa, v.v... (Văn phòng kinh doanh có từ 4 nhân viên trở lên) (Năm 2018) 製造品出荷額等(従業者4人以上の事業所)(2018)	13.143,2 tỷ yên 注) 4 Đứng thứ 7 trên cả nước 13兆1,432億円 全国第7位	331.809,4 tỷ yên 331兆8,094億円
Doanh thu bán hàng hàng năm (Năm 2015) 年間商品販売額(2015)	12.563,2 tỷ yên Đứng thứ 4 trên cả nước 12兆5,632億円 全国第9位	544.835,9 tỷ yên 544兆8,359億円
Kim ngạch từ sản xuất nông nghiệp (Năm 2018) 農業産出額(2018)	425,9 tỷ yên Đứng thứ 4 trên cả nước 4,259億円 全国第4位	9.128,3 tỷ yên 9兆1,283億円
Sản lượng thu hoạch từ nghề cá (Năm 2018) 海面漁業漁獲量(2018)	132.726 tấn Đứng thứ 6 trên cả nước 13万2,726トン 全国第6位	3.359.456 tấn 335万9,456トン
Thu nhập đầu người trong tỉnh (trong nước) (FY 2017 - Năm tài chính 2017) 1人当たりの県(国)民所得 (FY 2017・2017年度)	3,193 triệu yên 注) 2 Đứng thứ 12 trên cả nước 319.3万円 全国第12位	3,19 triệu yên 注) 3 319万円
Số văn phòng kinh doanh (Tư nhân) (Ngày 1/6/2016) Báo cáo được xác thực 事業所数(民営)(2016.6.1) 確報	196.579 Đứng thứ 9 trên cả nước 全国第9位	5.578.975
Số nhân viên (Tư nhân) (Ngày 1/6/2016) Báo cáo được xác thực 従業者数(民営)(2016.6.1) 確報	2.114.259 Đứng thứ 9 trên cả nước 全国第9位	56.872.826
Số thành phố, quận, thị trấn, làng xã (Ngày 20/8/2020) 市区町村数(2020.6.1)	54 thành phố, thị trấn, làng xã (37 thành phố, 16 thị trấn, 1 làng) 54市町村(37市16町1村)	1.741 thành phố, quận, thị trấn, làng xã (792 thành phố, 23 quận, 743 thị trấn, 183 làng) 1,741市区町村(792市23区743町183村)
Số chứng nhận pháp nhân NPO (Ngày 31/3/2020) NPO法人認証数(2020.3.31)	1.989	51,269

注) 1 人口1,000万以上の国で比較した場合の順位
注) 2 平成29年度県民経済計算
注) 3 平成29年度国民経済計算年報
注) 4 2019年工業統計調査
 Chú thích) 1 Thứ tự khi so sánh trong nước có dân số 10 triệu người trở lên
 Chú thích) 2 Tính toán kinh tế của người dân trong tỉnh năm tài chính 2017
 Chú thích) 3 Báo cáo hàng năm về kinh tế quốc dân năm tài chính 2017
 Chú thích) 4 Điều tra thống kê công nghiệp năm 2019

Biểu tượng của tỉnh Chiba 千葉県のシンボル



Lô gô 県章

Lô gô này lấy hình ảnh của chữ Chi và chữ Ha trong Katakana và được tạo ra vào năm 1909. カタカナの「チ」と「ハ」を圖案化したもので、1909年に制定されました。



Hoa của tỉnh 県の花—菜の花 Nanohana (Hoa cải dầu)

Được công bố vào năm 1954, tuy vẫn chưa được quyết định chính thức nhưng được mọi người biết đến rộng rãi với cái tên "Hoa cải dầu". 1954年に一般から公募され、正式には決まられていませんが、「菜の花」として広く親しまれています。



Cá của tỉnh 県魚—タイ Tai (Cá tráp)

Loài cá này có màu sáng đỏ tía và mang hình ảnh tươi rói, được chọn vào năm 1989 là loài cá biểu tượng trưng cho sự phát triển của tỉnh nhà. 本県にゆかりが深く、明るいイメージをもち、本県の発展を象徴する魚として1989年に選ばれました。



Cây của tỉnh 県の木—マキ Maki (Cây kim giao)

Loại cây này phù hợp với khí hậu của tỉnh, thường gặp ở các khu vực đường phố, công viên, vườn cây, v.v, được chọn vào năm 1966. 本県の気候風土に合い、街路、公園、庭木などで県民の目によく触れる木として1966年に選ばれました。



Chim của tỉnh 県の鳥—ホオジロ Hojiro (Sẻ đất đồng cỏ)

Loài chim này sinh sống trong tỉnh, là loài chim quen thuộc nhất với người dân, được chọn vào năm 1965. 県内に生息し、県民に最も親しまれている鳥として、1965年に選ばれました。

CHI-BA+KUN

Nhân vật hoạt hình Mascot của tỉnh Chiba 千葉県のマスコットキャラクター



Với thiết kế dễ thương dùng để mô phỏng tỉnh Chiba nên được chọn là nhân vật hoạt hình Mascot của tỉnh Chiba vào tháng 1 năm 2011.

千葉県を模した姿とかわいいういデザインから、2011年1月に千葉県のマスコットキャラクターとなりました。



千葉県

〒260-8667 千葉県千葉市中央区市場町1-1
T E L 043-223-2110 (+81-43-223-2110)
E-mail kokusai@mz.pref.chiba.lg.jp
U R L <http://www.pref.chiba.lg.jp/>

Tỉnh Chiba

1-1 Thị trấn Ichiba, quận Chuo, thành phố Chiba,
Tỉnh Chiba 260-8667 Nhật Bản
Số điện thoại 044-223-2110 (+81-43-223-2110)
Email kokusai@mz.pref.chiba.lg.jp/
URL <http://www.pref.chiba.lg.jp/english/index.html>

〈ベトナム語版〉

Tháng 11/2018 (Phiên bản 1)
Tháng 10/2021 (Phiên bản 2)